

Bản án số: 205/2025/KDTM-PT
Ngày: 08-07-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Út

Bà Lê Thu Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hiệp Định – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 6 và 08 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2025/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2025 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/KDTM-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2417/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 7751/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số H Đ, phường X, quận C (nay là phường H), Thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang M - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hoàng Phú Q, sinh năm 1983; địa chỉ: A C, Phường A, quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 07/5/2025).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Số B - B đường A, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Lê Nguyễn Kim P - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh D, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: Số B - B đường A, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 07/7/2025).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trịnh Văn H, Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần S.

(Tại phiên tòa: Ông M, ông Q, ông D và ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày có nội dung thống nhất như sau:

Ngày 20/10/2022 Công ty TNHH T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Công ty Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty S) ký Hợp đồng nguyên tắc số 01/2022-HDNT/MIGA-SGC về việc cung cấp lọ thủy tinh, nắp xiết in nhãn hiệu (GOLDENCARE), nắp lon nhôm và lon nhôm in nhãn hiệu (GOLDENCARE) (sau đây gọi tắt là Hợp đồng nguyên tắc số 01). Sau khi ký hợp đồng Công ty T cung cấp hàng hóa cho bên Công ty S theo từng hóa đơn cụ thể.

Sau khi đã nhận hàng, tổng giá trị hàng Công ty T giao cho Công ty S là 3.125.883.900 đồng, tổng số tiền đã thanh toán là 1.828.424.700 đồng, tiền hàng bị đơn trả lại cho nguyên đơn là 669.438.000 đồng. Công ty S chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, công nợ còn lại là 628.021.200 đồng.

Ý kiến và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T:

Công ty T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán khoản nợ trên nhưng Công ty S không có phản hồi, cũng không xác nhận công nợ. Việc không trả nợ ảnh hưởng tới nguồn vốn lưu động và hoạt động kinh doanh của Công ty T.

Tại Đơn khởi kiện ngày 25/01/2024, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty S thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ còn lại của đơn hàng từ ngày 07/01/2023 đến ngày 24/3/2023 theo Hợp đồng nguyên tắc số 01 với số tiền là 639.021.200 đồng.

Tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/01/2025, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty S thanh toán tiền chậm thanh toán theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP và phạt vi phạm hợp đồng tính đến ngày 16/01/2025, với mức lãi suất phạt trả chậm 13,5%/năm. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến và quan điểm của bị đơn Công ty Cổ phần S:

Trong quá trình giao dịch giữa 02 bên phát sinh thêm 02 khoản xe vận chuyển với tổng giá trị là 11.000.000 đồng, các bên chưa thống nhất trách nhiệm cho bên nào. Công nợ còn lại là 628.021.200 đồng không bao gồm thêm 11.000.000 đồng như nguyên đơn xác định.

Công ty S không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu như sau: Chất lượng hàng hóa chưa được đảm bảo, xem xét lại công nợ giữa hai bên còn lại là 628.021.000 đồng và đề nghị phía nguyên đơn xem xét giảm giá thành sản phẩm 5-7% như nội dung Bản tự khai ngày 08/01/2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đồng ý với việc giảm công nợ theo đề nghị của bị đơn còn lại 628.021.000 đồng, không yêu cầu xem xét về thanh toán tiền chậm trả.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/KDTM-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T.

Buộc Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH T số tiền nợ gốc 628.021.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/3/2025 bị đơn Công ty S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do:

- Bị đơn nhận được Giấy triệu tập ngày 16/01/2025 được tổng đạt đến địa chỉ số B đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến 08 giờ ngày 27/02/2025 tham gia phiên tòa sơ thẩm của vụ án nhưng ngày 14/02/2025 Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên tòa xét xử vụ án mà không thông báo cho bị đơn tham gia phiên tòa.

- Bản án sơ thẩm không xem xét đến các nguyên nhân gây ra sự chậm trễ thanh toán ảnh hưởng đến số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Công ty S có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền 580.000.000 đồng là số tiền còn nợ phát sinh theo các đơn hàng từ ngày 07/01/2023 đến ngày 24/3/2023 của Hợp đồng nguyên tắc số 01, thanh toán gồm 3 đợt:

+ Đợt 1 với số tiền 200.000.000 đồng trước ngày 25/7/2025;

+ Đợt 2 với số tiền 190.000.000 đồng trước ngày 25/8/2025;

+ Đợt 3 với số tiền 190.000.000 đồng trước ngày 25/9/2025.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty T cho đến khi thi hành án xong, Công ty S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Mỗi bên chịu 1/2 án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty S còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty T và Công ty S thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm và thỏa thuận được với nhau về án phí dân sự sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo thỏa thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/KDTM-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công ty Cổ phần S có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH T số tiền 580.000.000 đồng là số tiền còn nợ phát sinh theo các đơn hàng từ ngày 07/01/2023 đến ngày 24/3/2023 của Hợp đồng nguyên tắc số 01/2022-HDNT/MIGA-SGC ngày 20/10/2022 giữa Công ty TNHH T và Công ty Cổ phần S, thanh toán gồm 3 đợt:

- Đợt 1 với số tiền 200.000.000 đồng trước ngày 25/7/2025;
- Đợt 2 với số tiền 190.000.000 đồng trước ngày 25/8/2025;
- Đợt 3 với số tiền 190.000.000 đồng trước ngày 25/9/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH T cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.600.000 đồng.

Công ty TNHH T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.600.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.780.424 đồng theo Biên lai thu số 0007631 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty TNHH T được nhận lại số tiền 1.180.424 đồng.

Công ty Cổ phần S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0045959 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty Cổ phần S đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TPHCM;
- TAND Khu vực 9-TPHCM;
- VKSND Khu vực 9-TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 9-TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Quốc Thịnh